

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VT
TỈNH PT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/HSST

Ngày: 30-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VT, TỈNH PT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim D

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn H

Ông Đào Công T

- Thư ký phiên tòa : Bà Trần Thị Lan A – Th- ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Tuấn A - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 633/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981: Tại: HH, PT. Nơi ĐKKHKT: Khu 2, xã XÁ, huyện HH, tỉnh PT; Chỗ ở: Khu 2, xã XÁ, huyện HH, tỉnh PT; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Đặng Thị B; vợ, con chưa có; tiền án: 02 tiền án (Bản án hình sự sơ thẩm số 14 ngày 26/3/2009, TAND huyện Vĩnh Tường xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2008. Chấp hành xong ra trại ngày 17/9/2011; Bản án hình sự phúc thẩm số 74 ngày 11/9/2013, TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án hình sự sơ thẩm số 164 ngày 18/9/2013, TAND thành phố Việt Trì, xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 74/HSPT, ngày 11/9/2013, của TAND tỉnh Vĩnh Phúc buộc T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 57 tháng tù, được trừ 6 tháng 2 ngày tù đã chấp hành của bản án số 74 ngày 11/9/2013, còn lại phải chấp hành 50 tháng 28 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2013. Chấp

hành xong ra trại ngày 01/9/2017), tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung các vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 17/11/2017, Nguyễn Văn Th, đang ở thành phố VT thì nhận được điện thoại từ số 0163.6469.214 của Lưu Minh Đ gọi tới số điện thoại 0982.849.080 của Th đề nghị đổi 01 chiếc xe mô tô Honda Wave BKS: 19L6 – 111.06, lấy ma túy loại Heroin với giá 1.500.000 đồng. Th đồng ý đổi và hẹn Đ tới đường A, thuộc khu 7, xã SL, thành phố VT để xem xe. Th điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius BKS: 88D1 – 066.53, cùng Phùng Văn T đi cùng để nếu đổi được xe thì để Th đi về. Khi tới nơi thì thấy Đ và Phan Trung K đang đứng đợi, Đ chỉ cho Th chiếc xe mô tô Honda Wave BKS: 19L6 – 111.06, Th tới kiểm tra thì thấy xe không có chìa khóa, Th cầm thử chìa khóa của xe Th vào thì mở được khóa điện, Th đi thử thấy xe vẫn còn chạy tốt nên đồng ý đổi. Th lấy trong người ra 01 gói ma túy Heroin được gói trong gói giấy mặt ngoài màu vàng mặt trong màu trắng đưa cho Đ. Đ cầm gói ma túy cùng K bỏ đi và sử dụng hết còn T và Th mỗi người một xe đi về hướng huyện VT, khi tới chợ BS, Th có việc phải về nên T gọi cho Lưu Văn H. Khi H tới, Th bảo H điều khiển chiếc xe mô tô Honda Wave BKS: 19L6 – 111.06, để đi cùng lên thành phố VT chơi. H đồng ý và nhờ Th đi chiếc xe mô tô của H về vì nhà H và Th gần nhau. Sau đó Th cùng H đi lên thành phố VT, khi tới khu 23, phố Đ, phường H, Th bảo H đứng đợi để Th đi mua thuốc lá. Khi H đang đứng đợi thì bị lực lượng Công an thành phố VT bắt quả tang về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thu giữ trên người H 02 gói ma túy loại Heroin. Tới khoảng 16 giờ ngày 17/11/2017, khi T đang ở tổ 23, khu Đ, phường H, thành phố VT, thì bị tổ công tác Công an thành phố VT hành kiểm tra hành chính, thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS: 88D1 – 066.53; 01 CMND số 135119740; 01 Giấy phép lái xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe đều mang tên Nguyễn Thế V và số tiền 4.300.000 đồng. Kiểm tra trong cốp xe thu giữ: 01 tay công vắn ốc hình chữ “T” dài 29cm; 01 cờ lê cỡ 10-14; 01 mỏ lết cỡ 10-25; 01 tô vít, phần tay cầm bọc nhựa dài 13cm; 01 kim điện phần tay cầm bọc nhựa màu vàng-đen.

Chiếc điện thoại Th sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy, trong lúc đi tìm H đã làm rơi mất. Hiện Lưu Văn H, đã bị khởi tố về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” trong vụ án khác. Khối lượng ma túy mà H tàng trữ Th không biết, không liên quan gì đến hành vi của Th.

Quá trình điều tra đã thu giữ tại gần vị trí Th và Đ trao đổi ma túy 01 bơm kim tiêm loại 3cc đã qua sử dụng; 02 lọ nước cất và 02 vỏ bao kim tiêm bằng nilon.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô Honda Wave BKS: 19L6 – 111.06, là do Lưu Minh Đ và Phan Trung K, trộm cắp ngày 12/11/2017, của chị Lưu Thị Hà T, sinh năm 1992, trú tại khu 14, xã N, huyện T, tỉnh PT. Ngày 30/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả chiếc xe lại cho chị T, chị T đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì. Hiện Đ và Kiên đã bị khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*” trong vụ án khác. Ngày 17/11/2017, Cơ quan điều tra đã đưa Đ và K đi kiểm tra nước tiểu tại bệnh viện Xây Dựng VT, xác định Nguyễn Minh Đ và Phan Trung K đều sử dụng ma túy Heroin (dương tính với morphin)

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS: 88D1 – 066.53, T khai nhận mua của 02 nam giới lạ mặt tại xã L, huyện L, tỉnh P, với giá 1.500.000 đồng, khi mua xe có đầy đủ giấy tờ đều mang tên Nguyễn Thế V, sinh năm 1978, là bị hại trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại trú tại xã Du, huyện T, tỉnh P. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản do Công an huyện T đang thụ lý. Ngày 10/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố VT đã bàn giao chiếc xe cùng toàn bộ giấy tờ cho Công an huyện T để xử lý theo quy định của pháp luật. Không có căn cứ xử lý T về hành vi tiêu thụ chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88D1 – 066.53.

Đối với Phùng Văn T là người đi cùng Th khi trao đổi ma túy và đi xe hộ Th nhưng quá trình Th và Đ trao đổi T không biết, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Về nguồn gốc gói ma túy Heroin, Th khai nhận mua tại chợ trung tâm thành phố Y của một người phụ nữ không rõ tên tuổi địa chỉ, ngoài lời khai của Th thì không có chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ làm rõ.

Đối với 01 bơm kim tiêm loại 3cc; 02 lọ nước cất đã qua sử dụng; 02 vỏ kim tiêm bằng nilon; 01 tay công vắn ốc hình chữ “T” dài 29cm; 01 cờ lê cỡ 10-

14; 01 mở lết cỡ 10-25; 01 tô vít, phần tay cầm bọc nhựa dài 13cm; 01 kìm điện phần tay cầm bọc nhựa màu vàng-đen; 01 giấy phép lái xe số Z236237; 01 chứng minh thư nhân dân số 135119740 mang tên Nguyễn Thế V và số tiền 4.300.000 đồng chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về điều kiện kinh tế, qua xác minh, bị cáo hiện đang sống chung cùng gia đình, tài sản là những đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố đối với hai vụ án trên. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ tư lợi cá nhân nhằm mục đích thu lời bất chính.

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 04/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT đã truy tố Nguyễn Văn Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009: Phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 8 năm đến 9 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng xử án, bị cáo Th nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố VT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố VT, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng

đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

Thời điểm truy tố, xét xử bị cáo Th Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành. Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và tại điểm p, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 không có sự thay đổi về mức hình phạt . Do đó, cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để truy tố, xét xử đối với bị cáo với vụ án trên là phù hợp.

Đối với Lưu Văn H hiện đang bị khởi tố về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Lưu Minh Đ, Phan Trung K hiện đã bị xét xử về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Chủ các phương tiện mà bị cáo sử dụng là anh Nguyễn Thế V và chị Lưu Thị Hà T đã nhận lại đủ tài sản và không có ý kiến, đề nghị gì. Vì vậy, Tòa án không đưa những người có tên trên tham gia tố tụng với vai trò là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

[2] *Về nội dung:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 17/11/2017, tại khu 7, xã Lô, thành phố VT, Nguyễn Văn Th, có hành vi đổi ma túy Heroin có giá trị 1.500.000 đồng lấy 01 chiếc xe mô tô Honda Wave BKS: 19L6 - 111.06, do Lưu Minh Đ đem đến để đổi lấy ma túy. Có được ma túy Đ và bạn của Đ là Phan Trung K đã sử dụng hết. Trước lần phạm tội này Nguyễn Văn Th có 02 tiền án, chưa được xóa án tích, vì vậy Th phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. *Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

a, ...

p, Tái phạm nguy hiểm.”

Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà

nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn và nó còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

Vì vậy cần xử phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu và có 02 tiền án, tuy nhiên trong vụ án này bị cáo đã phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn C được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba và mẹ đẻ là bà Đặng Thị B được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã từng phải chấp hành hình phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, lần phạm tội này phải xử bị cáo thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng. .. hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản . Qua xác minh và tại phiên tòa hôm nay xác định số tiền 4.300.000đồng là tài sản riêng của bị cáo nên cần tịch thu toàn bộ số tiền 4.300.000đồng là phù hợp.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với 01 bơm kim tiêm loại 3cc; 02 lọ nước cất đã qua sử dụng; 02 vỏ kim tiêm bằng nilon; 01 tay công vặn ốc hình chữ “T” dài 29cm; 01 cờ lê cỡ 10-14; 01 mỏ lết cỡ 10-25; 01 tô vít, phần tay cầm bọc nhựa dài 13cm; 01 kim điện phần tay cầm bọc nhựa màu vàng-đen; 01 giấy phép lái xe số Z236237; 01 chứng minh thư nhân dân số 135119740 mang tên Nguyễn Thế V (bị cáo đã dán ảnh của bị cáo vào phần ảnh của anh V) không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại Th sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy, trong lúc đi tìm H đã làm rơi mất nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Khối lượng ma túy mà H tàng trữ Th không biết, không liên quan gì đến hành vi của H. Hiện Lưu Văn H, đã bị khởi tố về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” trong vụ án khác. nên không giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

Đối với số ma túy mà bị cáo đối với Đ được 01 chiếc xe mô tô Honda Wave BKS: 19L6 – 111.06, số ma túy này Đ và K đã sử dụng hết. Nên không đề cập xem xét là phù hợp.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô Honda Wave BKS: 19L6 – 111.06, là do Lưu Minh Đ và Phan Trung K, trộm cắp ngày 12/11/2017, của chị Lưu Thị Hà T, sinh năm 1992, trú tại khu 14, xã N, huyện T, tỉnh PT. Ngày 30/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả chiếc xe lại cho chị T, chị T đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì là phù hợp. Hiện Đ và K đã bị xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” trong vụ án khác.

Hành vi trao đổi mua bán ma túy của Th lấy chiếc xe mô tô Honda Wave BKS: 19L6 – 111.06 do Đ và K trộm cắp nhưng khi trao đổi Th không biết nguồn gốc của xe là do phạm pháp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Th về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS: 88D1 – 066.53, Th mua của 02 nam giới lạ mặt tại xã L, huyện L, tỉnh P, với giá 1.500.000 đồng, khi mua xe có đầy đủ giấy tờ đều mang tên Nguyễn Thế V, sinh năm 1978, là bị hại trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại trú tại xã D, huyện T, tỉnh P. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản do Công an huyện T đang thụ lý. Ngày 10/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố VT đã bàn giao chiếc xe cùng toàn bộ giấy tờ cho Công an huyện T để xử lý theo quy định của pháp luật.

Khi mua chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS: 88D1 - 066.53, Th không biết nguồn gốc của xe là do phạm pháp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Th về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

Đối với Phùng Văn T là người đi cùng Th khi trao đổi ma túy và đi xe hộ Th nhưng quá trình Th và Đ trao đổi T không biết, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Về nguồn gốc gói ma túy Heroin, Th khai nhận mua tại chợ trung tâm thành phố Y của một người phụ nữ không rõ tên tuổi địa chỉ, ngoài lời khai của Th thì không có chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ làm rõ.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 08 năm 06 tháng tù(Tám năm sáu tháng tù)Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2017.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Tịch thu số tiền 4.300.000đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) của bị cáo (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2018)

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01bom tiêm loại 3CC có gắn kim đã qua sử dụng; 02 lọ nước cất đã qua sử dụng; 02 vỏ bơm tiêm bằng nilon; 01 tay công vận ốc bằng kim loại hình chữ “T” dài 29cm; 01 cờ lê cỡ 10x14 bằng kim loại; 01 mỏ lết bằng kim loại cỡ 10-25mm; 01 tô vít bằng kim loại dài 13cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đen; 01 kim điện bằng kim loại có phần tay cầm bọc vỏ nhựa màu vàng-đen; 01 giấy phép lái xe số Z236237 mang tên Nguyễn Thế V do Công an tỉnh P cấp ngày 16/01/2006; 01 chứng minh thư nhân dân số 135119740 mang tên Nguyễn Thế V do Công an tỉnh P cấp ngày 10/10/2000 (bị cáo đã dán ảnh của bị cáo vào phần ảnh của anh V) nên không có giá trị sử dụng;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2018)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh PT để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP,T PT;
- Công an TP,T PT;
- THA HS, DS TPVT,T PT;
- Sở tư pháp tỉnh PT;
- UBND xã X Á, huyện HH;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Kim D

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 71/2018/TB -TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Việt Trì ngày 08 tháng 6 năm 2018

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ XÉT XỬ HÌNH SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Căn cứ vào Điều 229 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ vào bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2018/ HSST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ.

Thông báo cho UBND xã Xuân Áng, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, biết kết quả xét xử vụ án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Thắng**, sinh năm 1981: Tại: Hạ Hòa, Phú Thọ.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 2, xã Xuân Áng, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Thắng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thắng 08 năm 06 tháng tù (Tám năm sáu tháng tù) Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2017.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Tịch thu số tiền 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) của bị cáo (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2018)

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bơm tiêm loại 3CC có gắn kim đã qua sử dụng; 02 lọ nước cất đã qua sử dụng; 02 vỏ bơm tiêm bằng nilon; 01 tay công vặn ốc bằng kim loại hình chữ “T” dài 29cm; 01 cờ lê cỡ 10x14 bằng kim loại; 01 mỏ lết bằng kim loại cỡ 10-25mm; 01 tô vít bằng kim loại dài 13cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đen; 01 kim điện bằng kim loại có phần tay cầm bọc vỏ nhựa màu vàng-đen; 01 giấy phép lái xe số Z236237 mang tên Nguyễn Thế Vinh do Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 16/01/2006; 01 chứng minh thư nhân dân số 135119740 mang tên Nguyễn Thế Vinh do Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 10/10/2000 (bị cáo đã dán ảnh của bị cáo vào phần ảnh của anh Vinh) nên không có giá trị sử dụng;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2018)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Thắng phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ

- UBND xã Xuân Áng

THẨM PHÁN

- L- u hồ sơ vụ án.

Dương Thị Kim Dung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ XÉT XỬ HÌNH SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ- TỈNH PHỐ TH

- Căn cứ vào Điều 229 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ vào bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

Thông báo cho UBND phường Thượng Đình và phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội biết kết quả xét xử hình sự sơ thẩm đối với người bị kết án:

Vũ Việt Cường - Sinh năm 1984;

- Nơi ĐKKTT: Phòng 313, nhà F4, tập thể cao su Sao Vàng, phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số nhà 42, ngõ 80, phố Nhân Hòa, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì tuyên bố các bị cáo Vũ Việt Cường phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Trốn khỏi nơi giam”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 386; điểm a khoản 1 Điều 55; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Việt Cường phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Trốn khỏi nơi giam”;

Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” : Xử phạt bị cáo Vũ Việt Cường 08(Tám năm)tù.Trừ 84(Tám mươi bốn)ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2017 đến ngày 24/9/2017. Bị cáo còn phải chấp hành 07 năm 09 tháng 06 ngày tù.

Đối với tội “Trốn khỏi nơi giam”: Xử Phạt bị cáo Vũ Việt Cường 12 tháng tù. Bị cáo Vũ Việt Cường phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 năm 09 tháng 06 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2017.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Vũ Việt Cường.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1301/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại sau giám định bên trong có chứa 1,577 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Methamphetimine) và bao gói gửi giám định; 01 cân điện tử màu trắng trên bề mặt có in chữ Marlbro Lights đã cũ; 01 chiếc áo dài tay màu xanh của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ đã cũ; 01 chiếc dép lê màu xanh có in dòng chữ PENG TAN FENG đã cũ; 02 sim điện thoại số 01644316656 và số 01634311994 không có giá trị sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu trắng đã qua sử dụng có số IMEI: 301014156698174 và Mobiistar màu nâu đã cũ số IMEI: 359155820111135 là công cụ bị cáo sử dụng để liên lạc cho hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2018)

- Truy thu số tiền 1.700.000.đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán ma túy cho Đỗ Quang Hiếu và Hoàng Văn Long.

- Trả lại cho bị cáo Cường số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2018)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Vũ Việt Cường phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì

- UBND P. Nhân Chính, Thượng Đình

- L- u hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Việt Trì, ngày 05 tháng 6 năm 2017

Số: 71/2017/TB-TA

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ HÌNH SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ- TỈNH PHÚ THỌ

- Căn cứ vào Điều 229 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ vào bản án hình sự sơ thẩm số 71/2017/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

Thông báo cho UBND phường phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ biết kết quả xét xử hình sự sơ thẩm đối với người bị kết án:

Nguyễn Cao Cường - Sinh năm 1977;

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở: tổ 27b, phố Thành Công, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì tuyên bố các bị cáo Nguyễn Cao Cường phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng khoản 1,5 Điều 194; Điều 51, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng dẫn quy định tại khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội.

- Xử phạt Nguyễn Cao Cường 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Tổng hợp 08 tháng 21 ngày tù của bản án số: 261/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, Phú Thọ . Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 44 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2016.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 140.000^d của Nguyễn Cao Cường.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 phong bì niêm phong số: 287/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên trong chứa 0,011 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói là mẫu vật còn lại sau giám định ;

- 02 bì giấy niêm phong số 288/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên trong chứa 0,197 chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói là mẫu vật còn lại hoàn trả sau giám định .

- 01 Sim trong máy số 01688 699 966; 03 mảnh giấy màu trắng kích thước 3x4cm; 01 dao lam; 01 xilanh nhựa loại 3cc; 01 vỏ ống novocain không có giá trị sử dụng .

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám đen, số IMEI: 3569007830207 là công cụ phạm tội của bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000^d của bị cáo Cường có được là do bán ma túy cho Đỗ Văn Ngọc mà có.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2017)

* Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Cao Cường phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Nơi nhận:

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ

- UBND P.Thọ Sơn;
- L- u hồ sơ vụ án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 34/2004/HSST, ngày 22/3/2004 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Đối với Nguyễn Trường Thành là đối tượng nghiện ma túy, đã mua ma túy của Hải để sử dụng, hành vi của Thành là tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng Thành không có tiền án, tiền sự về Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt chất ma túy; trọng lượng ma túy mà Thành tàng trữ chưa đến mức phải xử lý về hình sự nên Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Thành, đồng thời trả lại cho Thành 01 điện thoại Nokia C2, vỏ nhựa màu trắng đã cũ, có số IMEI 3574160428777618 kèm sim, xét thấy là phù hợp.

Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm mà Hải khai đã bán ma túy cho Hải ở Ngã ba Đuôi Cá, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Hải không biết tên tuổi, địa chỉ; ngoài lời khai của Hải không còn chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ làm rõ.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, qua xác minh tại địa phương thì thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định, ngoài đồ dùng cá nhân, bị cáo không có tài sản gì nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì giấy niêm phong số 1840/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau giám định, bên trong có chứa 0.013gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và bao gói gửi giám định thuộc vật Nhà nước cấm lưu hành, vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, vỏ màu trắng đã cũ, có số IMEI 104.155.016.715, kèm 01 sim số 0938.398.585 thu giữ của bị cáo Hải là phương tiện Hải dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế thu được tại nhà của Hải, Hải dùng để hút ma túy đá là vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) Hải thu được từ việc bán ma túy đá cho Thành là tiền do phạm tội mà có nhưng bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết nên buộc Hải phải nộp toàn bộ số tiền trên để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đinh Việt Hải phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh Việt Hải 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/9/2017.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đinh Việt Hải.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 1840/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau giám định, bên trong có chứa 0.013gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và bao gói gửi giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, vỏ màu trắng đã cũ, có số IMEI 104.155.016.715, kèm 01 sim số 0938.398.585 của Đinh

Việt Hải.(Các vật chứng trên đã được thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2017).

- Buộc Đình Việt Hải phải nộp số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2014/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Đình Việt phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hương

Xử phạt bị cáo Đình Việt Hải 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/9/2017.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đình Việt Hải.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 1840/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau giám định, bên trong có chứa 0.013gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và bao gói gửi giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, vỏ màu trắng đã cũ, có số IMEI 104.155.016.715, kèm 01 sim số 0938.398.585 của Đình

Việt Hải.(Các vật chứng trên đã được thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2017).

- Buộc Đinh Việt Hải phải nộp số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2014/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Đinh Việt phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA